

Số: /2025/QĐ-UBND Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
**Quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP
ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số
điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của
Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của
Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công
chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2025 của
Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư
công;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn xác định chi
phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử
dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện;*

*Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện
pháp lâm sinh;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2022/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 10 năm 2022
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số
điều của Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 11 năm 2018 của*

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm định quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 337/TTr-SNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 và văn bản số 5775/SNNMT-KL ngày 24 tháng 10 năm 2025; Báo cáo thẩm định số 70/BC-STP ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (*Chủ dự án*) có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 01 ha là **259.815.578** đồng/ha. (*Bằng chữ: Hai trăm năm mươi chín triệu, tám trăm mười lăm ngàn, năm trăm bảy mươi tám đồng*).

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang

mục đích khác tại Điều 2 Quyết định này là căn cứ để xác định số tiền mà cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư (*Chủ dự án*) phải nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa theo quy định.

2. Số tiền trồng rừng thay thế nộp vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh bằng diện tích phải thực hiện trồng rừng thay thế theo quy định nhân với đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý, giải ngân và kiểm soát thanh toán tiền trồng rừng thay thế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các tổ chức, đơn vị được giao chủ đầu tư trồng rừng thay thế căn cứ đơn giá trồng rừng thay thế quy định tại Điều 2 Quyết định này để thực hiện trồng rừng thay thế đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu triển khai tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; trong trường hợp có quy định mới của cấp có thẩm quyền hoặc có biến động làm tăng, giảm đơn giá trồng rừng thay thế, kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với chủ dự án có chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác đã có văn bản chấp thuận việc nộp tiền trồng rừng thay thế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì chủ dự án nộp tiền trồng rừng thay thế theo văn bản chấp thuận nộp tiền trước đó của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2025.

2. Các Quyết định sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

b) Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển

mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XIV; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cơ quan Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Khánh Hòa;
- VPUB: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm.
- Lưu: VT, TB, TLe, HC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Minh Hoàng